

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-PT
Ngày 12 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2023/TLPT - KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB). Địa chỉ trụ sở: số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 đường Lê D, phường Bến N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết V. Chức vụ: Giám đốc CIB Cần Thơ.

Ông Nguyễn Viết V ủy quyền lại cho:

1/ Bà Trần Hồng N. Chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ;

2/ Ông Lý Hùng A. Chức vụ: Chuyên viên Cao cấp Thu hồi nợ;

3/ Ông Trần Ng. Chức vụ: Trưởng bộ phận thu hồi nợ.

Địa chỉ: Tầng 1 và 2 Tòa nhà Hòa Bình Building, số 14 – 16B, đường Hòa B, phường An C, quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ. Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị K, Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Phan Nguyễn Hoa T, sinh năm 1994.

2/ Bà Võ Thị Bích Tr, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 29/10C đường Nguyễn T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Kim N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 655/13 Lê Hồng P, phường 3, thành phố S, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Kim N:

1/ Ông Đoàn Thanh S, sinh năm 1975.

2/ Ông Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1996.

3/ Ông Huỳnh N, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: 116A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Người kháng cáo:** Bà Đặng Kim N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

(Ông A, bà T, ông S có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - chị Trần Hồng Ngọc trình bày: Ngày 26/10/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB) – Chi nhánh Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng P) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) do bà Nguyễn Thị Kiều là chủ tịch Công ty Đ kiêm Giám đốc làm đại diện đã ký kết hợp đồng tín dụng số 0171 để vay số tiền gốc là 9.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh bia, nước giải khát, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng với lãi suất trong hạn là 9,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả định kỳ hàng tháng vào ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/10/2022. Để bảo đảm cho khoản vay thì Công ty Đ có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số CH06949 với Ngân hàng P để thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 70, tờ bản đồ số 64, diện tích 3.802,6m², đất ở tại đô thị 1.170 m² do bà Đặng Kim N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 660637 do Ủy Ban nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16/3/2017. Công ty Đ đã nhận đủ số tiền vay. Đối với khoản vay này, tính đến ngày 23/8/2023 Công ty Đ còn nợ là 5.815.603.836 đồng (trong đó nợ gốc 5.32.688.427 đồng, nợ lãi 492.915.409 đồng). Nay Ngân hàng P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng P theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 23/8/2023 Công ty Đ còn nợ là 5.815.603.836 đồng (trong đó nợ gốc 5.322. 688.427 đồng, nợ lãi 492.915.409 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân

hàng. Trường hợp Công ty Đ không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần nợ thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Ngoài ra Ngân hàng P không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty Đ do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất lời trình bày của Ngân hàng P về khoản nợ vay, việc Công ty ký kết với Ngân hàng P tại hợp đồng tín dụng số 0171 ngày 26/10/2021 và thế chấp tài sản như trên là hoàn toàn đúng. Đối với phần nợ 5.322. 688.427 đồng là đúng, tuy nhiên đề nghị phía Ngân hàng P không tính lãi quá hạn và lãi phạt nợ quá hạn vì sẽ phát sinh lãi chồng lãi do thời gian bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 khách hàng hiện còn nợ công ty nhiều và mất khả năng trả nợ, Ngân hàng yêu cầu được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì công ty không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N do người đại diện theo ủy quyền - ông Đoàn Thanh S trình bày: Trước đây Công ty Đ có thuê mặt bằng là phần đất của bà Đặng Kim N đang thế chấp Ngân hàng P hiện tại phía công ty đã chấm dứt hợp đồng thuê nên phía công ty đã không còn liên quan gì nên không yêu cầu giải quyết và từ chối tham gia tố tụng.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với Công ty TNHH Đ.

2/ Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 5.898.374.658 đồng (trong đó tiền gốc là 5.322.688.427 đồng, tiền lãi 575.686.231 đồng).

Kể từ ngày 30/9/2023 Công ty TNHH Đ còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Trong trường hợp Công ty TNHH Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết để thu hồi nợ quyền sử dụng đất số CH06949 với Ngân hàng để thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 70, tờ bản đồ số 64, diện tích 3.802,6m², đất ở tại đô thị 1,170 m² do bà Đặng Kim N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 660637 do Ủy Ban nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 16/3/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N là ông Đoàn Thanh S kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận ý

kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không đồng ý xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Kim N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày ý kiến về yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đồng ý. Ông xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Kim N đã nhận lại các quyền sử dụng đất thế chấp sau khi bị đơn thanh toán các khoản nợ cho nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn do bị đơn đã thanh toán các khoản tiền vay cho nguyên đơn, nguyên đơn đã giải chấp các tài sản thế chấp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Kim N nên không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Kim N. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn có trách nhiệm liên đới chịu chi phí thẩm định và án phí với bị đơn là nguyên đơn không đồng ý do nguyên đơn đã giảm lãi cho bị đơn theo đơn đề nghị xin giảm lãi và tại đơn xin giảm lãi thì bị đơn cũng xác định sẽ chịu án phí, chi phí thẩm định.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn không đồng ý với yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn xác định đã thanh toán các khoản tiền vay và lãi phát sinh cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Kim N đã nhận lại các quyền sử dụng đất thế chấp cho nguyên đơn, nguyên đơn có giảm lãi cho bị đơn nhưng không biết giảm bao nhiêu. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn có trách nhiệm liên đới chịu chi phí thẩm định và án phí với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của bà Đặng Kim N nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo thông báo. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N là ông Đoàn Thanh S kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đồng ý xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký. Tuy nhiên, ngày 29 tháng 12 năm 2023, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P gửi qua đường bưu chính, đơn đề ngày 28 tháng 12 năm 2023 với nội dung rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Công ty Đ do Công ty Đ đã tất toán khoản vay, đã giải chấp tài sản thế chấp cho bị đơn. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người liên quan bà Đặng Kim N không đồng ý việc nguyên đơn xin rút đơn khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của người liên quan bà Đặng Kim N xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[3.3] Hội đồng xét xử nhận thấy, trong vụ án này, Ngân hàng không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, phần bị đơn có kháng cáo nhưng không đóng tạm ứng án phí nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Thông báo trả lại đơn kháng cáo nên xem không có kháng cáo. Người liên quan là bà Đặng Kim N kháng cáo không đồng ý cho Ngân hàng P xử lý tài sản thế chấp. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N đều thống nhất thừa nhận đã thực hiện xong các nghĩa vụ về thanh toán nợ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N đã nhận lại các quyền sử dụng đất đã thế chấp từ Ngân hàng sau khi bị đơn thanh toán các khoản vay.

[3.4] Xét thấy, đối với khoản nợ của bị đơn Công ty Đ đã được thanh toán xong cho nguyên đơn, tài sản thế chấp để bảo đảm khoản tiền vay đã hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N theo sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa và nguyên đơn đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, các đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ gì với nhau nên đối với yêu cầu đặt ra của người kháng cáo là không đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản cũng không còn cần thiết. Do đó, đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Kim N là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn có trách nhiệm liên đới chịu chi phí thẩm định và án phí với bị đơn là không có cơ sở để xem xét do bị đơn không kháng cáo Bản án sơ thẩm. Đồng thời, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn do nguyên đơn đã xem xét giảm lãi phát sinh cho bị đơn

theo đơn yêu cầu; chi phí thẩm định và án phí là nghĩa vụ bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Kim N; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, do các bên đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay, đã giải chấp các tài sản thế chấp nên cần thay đổi cách tuyên tại phần quyết định của bản án để thuận tiện việc thi hành án.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Đặng Kim N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Kim N. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào các Điều 299, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

2. Về nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và xử lý tài sản thế chấp: Các bên đã thực hiện xong.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải chịu 600.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã dự nộp số tiền 700.000.000 đồng theo Phiếu thu số 80/2023/TB-TĐ ngày 30/5/2023, đã chi số tiền 600.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

4.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.898.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 56.717.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00012681 ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

4.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Đặng Kim N phải chịu 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Bà Đặng Kim N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (do ông Sơn nộp thay) theo Biên lai thu số 0006290 ngày 17/10/2023 chuyển thu án phí 300.000 đồng và bà Đặng Kim N còn phải nộp thêm số tiền 1.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHA huyện Phước Long;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy